

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TÀI SẢN SỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÀI SẢN MÃ HÓA TẠI VIỆT NAM

PHẠM THỊ THÚY KIỀU^{1*} - NGUYỄN THANH TÂM²

¹Trường Đại học Tài chính - Marketing

University of Finance - Marketing

²Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

University of Transportation Technology

*Tác giả liên hệ - Email: phamthithuykieu@ufm.edu.vn

Ngày nhận bài: 12/8/2026

Ngày sửa bài: 28/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 14/9/2026

Tóm tắt:

Nghiên cứu phân tích cơ sở lý luận và thực trạng pháp luật về tài sản số, tài sản mã hóa, quyền tài sản và các quan hệ giao dịch liên quan trên cơ sở Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 và đặc biệt là Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, trong đó lần đầu tiên thiết lập khung pháp lý về tài sản số và tài sản mã hóa. Bên cạnh đó, nghiên cứu xem xét cơ chế triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP của Chính phủ. Kết quả cho thấy, khung pháp luật đã có bước tiến quan trọng nhưng vẫn cần hoàn thiện về quyền sở hữu, giao dịch, bảo vệ nhà đầu tư, phòng chống rửa tiền, giải quyết tranh chấp và thi hành án. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các định hướng hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm tính minh bạch, an toàn và phát triển bền vững của thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.

Từ khóa: tài sản số, tài sản mã hóa, blockchain, thị trường tài sản mã hóa

Improving the legal framework for digital assets to meet the development needs of the crypto asset market in Vietnam

Abstract:

This study examines the theoretical foundations and current legal framework concerning digital assets, crypto-assets, property rights, and related transactions based on the 2015 Civil Code, the Law on Electronic Transactions No. 20/2023/QH15, and, in particular, the Law on Digital Technology Industry No. 71/2025/QH15, which took effect on January 1, 2026, and establishes a legal framework for digital assets and crypto-assets. The study also examines the pilot operation of the crypto-asset market under Resolution No. 05/2025/NQ-CP of the Government. The findings indicate that Vietnam has made significant progress in legally recognizing and regulating digital assets; however, further improvements are needed regarding ownership rights, transactions, investor protection, anti-money laundering, dispute resolution, and enforcement. The study therefore proposes directions for improving the legal framework to ensure transparency, transaction security, and the sustainable development of the crypto-asset market in Vietnam.

Keywords: digital assets, encrypted assets, blockchain, crypto-asset market

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ chuỗi khối, tài chính phi tập trung và các mô hình giao dịch dựa trên token đang làm thay đổi cách thức hình thành, lưu trữ, chuyển giao và khai thác giá trị trong nền kinh tế số. Tài sản số, đặc biệt là tài sản mã hóa, không còn chỉ được tiếp cận dưới góc độ công nghệ mà ngày càng gắn với các quan hệ tài sản, đầu tư, giao dịch và quyền lợi kinh tế của cá nhân, tổ chức. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng một khuôn khổ pháp lý minh bạch, thống nhất và có khả năng thích ứng với sự phát triển của thị trường trở thành yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam.

Đồng thời, thực tế Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, lần đầu tiên thiết lập quy định pháp luật riêng về tài sản số. Theo Điều 46, “tài sản số là tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, được thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bởi công nghệ số trên môi trường điện tử”. Đáng chú ý, Điều 47 xác định tài sản mã hóa là một loại tài sản số sử dụng công nghệ mã hóa hoặc công nghệ số có chức năng tương tự để xác thực đối với tài sản trong quá trình tạo lập, phát hành, lưu trữ và chuyển giao; đồng thời Điều 48 đặt ra các nội dung quản lý liên quan đến quyền sở hữu, giao dịch, an toàn, phòng chống rửa tiền và điều kiện kinh doanh dịch vụ tài sản mã hóa.

Tuy nhiên, việc ghi nhận về mặt pháp lý mới chỉ là bước khởi đầu. Các vấn đề về bản chất pháp lý và quyền tài sản, xác lập và chuyển giao quyền sở hữu, phân loại token, giao dịch dân sự, bảo đảm, thừa kế, thi hành án và trách nhiệm của các chủ thể trung gian vẫn cần được tiếp tục hoàn thiện. Những vấn đề này cũng được đặt ra trong các nghiên cứu gần đây về sự cần thiết thừa nhận tài sản ảo, đối vật hóa tài sản mã hóa và bảo đảm quyền tài sản đối với tài sản số (Nguyễn Hồ Bích Hằng & Trần Ngọc Tuấn, 2026; Nguyễn Minh Đức, 2026; Chu Thị Thanh An, 2026). Bên cạnh đó, kinh nghiệm quốc tế cho thấy pháp luật về crypto-token và tài sản số đang tiếp cận theo nhiều mô hình khác nhau, đặt ra yêu cầu lựa chọn cách thức điều chỉnh phù hợp với đặc điểm pháp lý và điều kiện thị trường Việt Nam (Lee, 2024; Wyczik, 2023).

Vì vậy, nghiên cứu “Hoàn thiện pháp luật về tài sản số đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam” có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, nhằm nhận diện những khoảng trống pháp lý hiện hành và đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật, qua đó tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc phát triển thị trường tài sản mã hóa, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường.

2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về xác lập địa vị pháp lý của tài sản số và tài sản mã hóa

Bước chuyển quan trọng được thực hiện thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, Quốc hội thông qua ngày 14/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 (Quốc hội, 2025). Luật này dành riêng các quy định về tài sản số, trong đó Điều 46 xác định tài sản số là tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, được thể hiện dưới dạng dữ liệu số và được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao, xác thực bằng công nghệ số trên môi trường điện tử. Điều 47 tiếp tục ghi nhận tài sản mã hóa là một loại tài sản số sử dụng công nghệ mã hóa hoặc công nghệ số có chức năng tương tự để xác thực đối với tài sản trong quá trình tạo lập, phát hành, lưu trữ và chuyển giao (Quốc hội, 2025).

Quy định này có ý nghĩa quan trọng xét từ góc độ pháp luật dân sự. Theo Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015, tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản; Điều 115 quy định quyền tài sản là quyền

trị giá được bằng tiền (Quốc hội, 2015). Việc Luật Công nghiệp công nghệ số xác định tài sản số là “tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự” cho thấy nhà làm luật đã lựa chọn phương thức tích hợp tài sản số vào hệ thống pháp luật tài sản hiện hành, thay vì xây dựng một chế định hoàn toàn độc lập. Tuy nhiên, việc xác định tài sản số là một loại tài sản mới chỉ giải quyết được vấn đề địa vị pháp lý ở cấp độ khái niệm. Một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh còn phải giải quyết các vấn đề về xác lập quyền, chuyển giao quyền, chứng minh quyền, bảo vệ quyền và xử lý tài sản. Đây cũng là vấn đề được Chu Thị Thanh An (2026) đặt ra khi nghiên cứu quá trình chuyển từ “legal recognition” sang “guarantee of property rights” đối với tài sản số tại Việt Nam.

Điều 48 Luật Công nghiệp công nghệ số đã bước đầu đặt ra các vấn đề liên quan đến tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao, xác lập quyền sở hữu đối với tài sản số; quyền và nghĩa vụ của các bên; bảo đảm an toàn, an ninh mạng; phòng, chống rửa tiền; thanh tra, kiểm tra và điều kiện kinh doanh dịch vụ tài sản mã hóa (Quốc hội, 2025). Tuy nhiên, nhiều vấn đề chi tiết vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện thông qua các văn bản hướng dẫn và sự phối hợp giữa pháp luật dân sự, thương mại, tài chính, công nghệ và thi hành án.

2.2. Thực trạng phát triển thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam và yêu cầu hoàn thiện pháp luật

Sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về tài sản số không chỉ xuất phát từ sự phát triển của công nghệ mà còn từ thực tế thị trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mức độ tham gia của Việt Nam vào hệ sinh thái tài sản mã hóa đã ở mức đáng kể trong nhiều năm, trong khi khuôn khổ pháp lý chuyên biệt chỉ mới được hình thành gần đây.

Theo Chainalysis Global Crypto Adoption Index 2025, Việt Nam đứng thứ 4 trong tổng số 151 quốc gia được đánh giá về mức độ chấp nhận tiền mã hóa. Việt Nam đứng thứ 3 về giá trị tiền mã hóa nhận qua các dịch vụ tập trung dành cho người dùng bán lẻ, thứ 4 về tổng giá trị nhận qua các dịch vụ tập trung, thứ 6 về giá trị nhận qua DeFi và thứ 4 về hoạt động tổ chức thông qua các dịch vụ tập trung (Chainalysis, 2025). Cần lưu ý, chỉ số này không đồng nghĩa với quy mô vốn hóa thị trường tài sản mã hóa của Việt Nam. Chainalysis xây dựng chỉ số dựa trên dữ liệu giao dịch và lưu lượng sử dụng các dịch vụ, đồng thời điều chỉnh theo dân số, sức mua và các yếu tố kinh tế khác. Do đó, số liệu này phù hợp hơn để phản ánh mức độ tham gia và mức độ phổ biến của hoạt động tiền mã hóa, thay vì được sử dụng như số liệu chính thức về tổng giá trị tài sản mã hóa do người Việt Nam sở hữu (Chainalysis, 2025).

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, chẳng hạn một bên chuyển tài sản mã hóa cho bên kia nhưng bên nhận không thực hiện nghĩa vụ đối ứng, câu hỏi đặt ra không chỉ là giao dịch có tồn tại hay không mà còn là: tài sản thuộc về ai; căn cứ xác định quyền là gì; giao dịch có hiệu lực hay không; bên bị vi phạm có quyền yêu cầu hoàn trả tài sản hay bồi thường hay không; cơ quan có thẩm quyền có thể áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc phong tỏa tài sản hay không. Đây là những câu hỏi mang bản chất pháp lý chứ không đơn thuần là vấn đề công nghệ.

Sự phát triển của thị trường đã thúc đẩy Nhà nước chuyển từ phương thức quản lý chủ yếu dựa trên cảnh báo rủi ro sang xây dựng cơ chế điều chỉnh trực tiếp. Ngày 9/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam (Chính phủ, 2025). Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP có ý nghĩa đặc biệt bởi đây là một trong những văn bản đầu tiên thiết lập

một mô hình quản lý có tính hệ thống đối với thị trường tài sản mã hóa. Thay vì để thị trường phát triển hoàn toàn ngoài khuôn khổ kiểm soát, Chính phủ lựa chọn mô hình thí điểm, qua đó tạo điều kiện đánh giá thực tiễn trước khi hoàn thiện cơ chế pháp lý ở quy mô rộng hơn.

2.3. Những bất cập của pháp luật hiện hành về quyền sở hữu, giao dịch và bảo vệ chủ thể tham gia thị trường

2.3.1. Bất cập trong xác lập và chứng minh quyền đối với tài sản mã hóa

Vấn đề đầu tiên cần giải quyết là xác định chủ thể có quyền đối với tài sản mã hóa. Đối với tài sản truyền thống, quyền sở hữu thường được xác định thông qua vật, giấy tờ, đăng ký hoặc các căn cứ pháp lý khác. Trong khi đó, tài sản mã hóa tồn tại dưới dạng dữ liệu trên hệ thống blockchain và việc kiểm soát tài sản thường gắn với khóa mật mã.

Do đó, pháp luật cần phân biệt giữa quyền kiểm soát tài sản trên phương diện công nghệ và quyền tài sản trên phương diện pháp lý. Đây chính là vấn đề được đặt ra trong nghiên cứu của Đức (2026) về “đối vật hóa” tài sản mã hóa.

Ví dụ, trường hợp khóa riêng bị đánh cắp, giao dịch chuyển tài sản vẫn được blockchain xác nhận về mặt kỹ thuật. Tuy nhiên, về pháp lý, việc chuyển tài sản có thể bắt nguồn từ hành vi chiếm đoạt hoặc truy cập trái phép. Nếu pháp luật chỉ coi giao dịch blockchain là căn cứ tuyệt đối xác lập quyền thì quyền của chủ thể bị xâm phạm sẽ rất khó được bảo vệ. Do đó, cần xác lập nguyên tắc rằng dữ liệu blockchain là một nguồn chứng cứ quan trọng về giao dịch nhưng không phải trong mọi trường hợp là căn cứ duy nhất và tuyệt đối xác định quyền sở hữu.

2.3.2. Bất cập trong chuyển giao và xác định hiệu lực giao dịch

Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc công nhận và thực hiện giao dịch trong môi trường điện tử (Quốc hội, 2023). Tuy nhiên, giao dịch tài sản mã hóa có đặc điểm khác biệt so với giao dịch điện tử truyền thống. Một giao dịch tài sản mã hóa có thể được thực hiện thông qua smart contract và được xác nhận tự động trên blockchain. Một giao dịch được ghi nhận trên blockchain vẫn có thể phát sinh vấn đề về năng lực chủ thể, sự tự nguyện, mục đích, đối tượng hoặc điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự. Vì vậy, không thể mặc nhiên đồng nhất “giao dịch đã được ghi trên blockchain” với “giao dịch hợp pháp và không thể bị hủy bỏ”. Cách tiếp cận phù hợp là coi blockchain là công cụ xác thực và lưu trữ giao dịch, còn tính hợp pháp của giao dịch phải được xác định trên cơ sở pháp luật điều chỉnh quan hệ đó. Quan điểm này cũng phù hợp với lập luận của De Filippi và Hassan (2018) rằng, blockchain có thể tạo ra các cơ chế thực thi quy tắc bằng công nghệ nhưng không thể hoàn toàn thay thế pháp luật.

2.3.3. Bất cập trong phân loại tài sản mã hóa

Trên thực tế, một token có thể mang nhiều chức năng khác nhau. Có token chủ yếu phục vụ mục đích sử dụng dịch vụ; có token đại diện cho quyền đối với tài sản; có token được thiết kế với mục tiêu đầu tư và tạo ra lợi ích kinh tế cho người nắm giữ. Nếu pháp luật chỉ dựa trên tên gọi của token thì có nguy cơ tạo ra hiện tượng “định danh hình thức”, trong đó cùng một loại tài sản nhưng chủ thể có thể lựa chọn tên gọi khác nhau để tránh áp dụng một chế độ pháp lý nhất định.

Vì vậy, cần xây dựng tiêu chí phân loại dựa trên bản chất kinh tế, quyền mà token đại diện, tài sản cơ sở, khả năng chuyển nhượng và lợi ích kinh tế của người nắm giữ. Lee (2024) và Wyczik (2023) đều cho

thấy, trong pháp luật so sánh, việc xác định địa vị tài sản của crypto-token phụ thuộc đáng kể vào cách thức mỗi hệ thống pháp luật nhận diện quyền mà token đại diện.

2.4. Định hướng hoàn thiện pháp luật về tài sản số đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường tài sản mã hóa

Từ những phân tích trên, có thể xác định hoàn thiện pháp luật về tài sản số tại Việt Nam cần được thực hiện theo hướng đồng bộ hóa giữa pháp luật dân sự và pháp luật chuyên ngành, thay vì chỉ bổ sung các quy định riêng lẻ về tiền mã hóa.

Thứ nhất, cần tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số về tài sản số và tài sản mã hóa. Trọng tâm cần bao gồm 4 vấn đề: xác lập quyền, chuyển giao quyền, bảo vệ quyền và xử lý quyền. Pháp luật cần làm rõ căn cứ xác định chủ thể có quyền đối với tài sản mã hóa, giá trị chứng cứ của dữ liệu blockchain, quan hệ giữa khóa riêng và quyền sở hữu, cũng như cơ chế khôi phục quyền khi tài sản bị chiếm đoạt.

Thứ hai, cần hoàn thiện cơ chế phân loại tài sản mã hóa. Việc phân loại nên dựa trên chức năng và quyền mà token đại diện thay vì chỉ dựa vào tên gọi. Cách tiếp cận này giúp xác định chính xác chế độ pháp lý áp dụng đối với từng loại tài sản.

Thứ ba, cần hoàn thiện cơ chế bảo vệ tài sản khách hàng. Các tổ chức cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm tương xứng với mức độ kiểm soát tài sản của khách hàng. Đặc biệt cần chú trọng nguyên tắc tách biệt tài sản khách hàng, quản lý khóa, bảo mật hệ thống, kiểm soát xung đột lợi ích và cơ chế bồi thường.

Thứ tư, cần đồng bộ hóa pháp luật về tài sản mã hóa với Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022, pháp luật về an ninh mạng, pháp luật về phá sản và pháp luật thi hành án dân sự. Việc hoàn thiện theo hướng liên ngành là cần thiết bởi tài sản mã hóa đồng thời có các thuộc tính của tài sản, dữ liệu, đối tượng giao dịch và công cụ đầu tư.

Từ đó, có thể thấy yêu cầu hoàn thiện pháp luật không chỉ nhằm kiểm soát thị trường mà còn nhằm tạo lập tính chắc chắn pháp lý cho các giao dịch, bảo vệ quyền tài sản và tạo điều kiện để các chủ thể tham gia thị trường hoạt động trong một khuôn khổ minh bạch. Theo hướng này, việc hoàn thiện pháp luật cần bảo đảm 3 yêu cầu cơ bản: (i) xác định rõ địa vị pháp lý của tài sản số; (ii) thiết lập cơ chế thực thi hữu hiệu đối với quyền tài sản; và (iii) kiểm soát rủi ro tương xứng với đặc điểm công nghệ và mức độ phát triển của thị trường. Đây cũng là cơ sở để chuyển từ mô hình “thừa nhận tài sản số” sang mô hình “bảo đảm quyền tài sản đối với tài sản số”, qua đó tạo nền tảng pháp lý ổn định hơn cho sự phát triển của thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.

3. Kết luận

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ blockchain, tài chính số và các mô hình giao dịch dựa trên token đang làm xuất hiện những quan hệ tài sản mới, đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc hoàn thiện pháp luật về tài sản số tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Việt Nam đã có bước tiến quan trọng khi chính thức ghi nhận tài sản số và tài sản mã hóa trong pháp luật, đồng thời từng bước hình thành cơ chế quản lý và thí điểm thị trường tài sản mã hóa. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để chuyển các quan hệ giao dịch tài sản mã hóa từ phạm vi chủ yếu dựa trên thực tiễn công nghệ sang khuôn khổ pháp luật có sự quản lý của Nhà nước. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện, đặc biệt

liên quan đến xác lập và chứng minh quyền sở hữu, phân loại tài sản mã hóa, hiệu lực và chuyển giao giao dịch, bảo vệ tài sản của khách hàng, phòng chống rửa tiền, giải quyết tranh chấp, thừa kế, phá sản và thi hành án. Những khoảng trống này nếu không được giải quyết đồng bộ có thể làm giảm tính minh bạch và khả năng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường.

Do đó, hoàn thiện pháp luật về tài sản số cần được thực hiện theo hướng đồng bộ giữa pháp luật dân sự và các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành, lấy bảo đảm quyền tài sản, an toàn giao dịch, minh bạch thị trường và kiểm soát rủi ro làm trọng tâm. Đây là nền tảng cần thiết để Việt Nam vừa tận dụng được tiềm năng của nền kinh tế số, vừa xây dựng thị trường tài sản mã hóa phát triển ổn định, minh bạch và bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Chính phủ (2025). Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP, ngày 9/9/2025 về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam

Nguyễn Minh Đức. (2026). Đối vật hóa tài sản mã hóa: Khung phân loại và gợi ý áp dụng Bộ luật Dân sự. Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, 21(2)

Nguyễn Hồ Bích Hằng, & Trần Ngọc Tuấn. (2026). Sự cần thiết phải thừa nhận tài sản ảo tại Việt Nam dưới góc độ pháp luật dân sự. Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam, 01(197)

Võ Công Khôi, & Phan Thị Nhật Tài. (2025). Quy định pháp luật về tiền kỹ thuật số ở Việt Nam. Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn, 63

Trần Vang Phủ, & Phan Hồng Thái. (2026). Thi hành án có đối tượng là tài sản số tại một số quốc gia trên thế giới - Liên hệ kinh nghiệm cho Việt Nam. Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn, 66

Quốc hội (2015). Luật số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015: Bộ luật Dân sự

Quốc hội (2023). Luật số 20/2023/QH15, ngày 22/6/2023: Luật Giao dịch điện tử

Quốc hội (2025). Luật số 71/2025/QH15, ngày 14/6/2025: Luật Công nghiệp công nghệ số

Chainalysis. (2025, February 15). Trends in illicit transaction volume

Chu Thị Thanh An. (2026). A Legal Framework in the Making: From Legal Recognition to the Guarantee of Property Rights in Digital Assets in Vietnam. Korea Legislation Research Institute Journal of Law and Legislation, 16(1), 243-280

Đặng Hoàng Xuân Huy, & Nguyễn Thị Hà Trang. (2026). Shaping Green Digital Rights in Vietnam: A Law -And-Economics Perspective on Data Governance and Digital Asset Regulation in the Context of the Twin Transition. Prawo i Więź

Nguyễn Hải Ngân, & Tòng Thị Thu Trang. (2025). Legal framework for digital assets and tokenized assets in Vietnam. International Journal of All Research Writings, 7(6), 106-111

Lee, Luke. (2024). Examining the Legal Status of Digital Assets as Property: A Comparative Analysis of Jurisdictional Approaches. arXiv

De Filippi, Primavera, & Hassan, Samer. (2018). Blockchain Technology as a Regulatory Technology: From Code is Law to Law is Code. arXiv

Wyczik, Jakub. (2023). The Property Law of Crypto Tokens. arXiv